

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÓC SƠN
TP. HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **37/2025/HNGĐ - ST**

Ngày: 23/5/2025.

V/v tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓC SƠN – THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Ngô Minh Cường**.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Dương Văn Xuyên**.

Ông **Nguyễn Duy Kiên**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hải Hà** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Lập Đức** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 61/2025/TLST- HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2025 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2025/QĐXX - ST ngày 27 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

-... *Nguyên đơn:* Chị **Hồ Thị Th**, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Thôn Y, xã T, huyện Mê Linh, TP Hà Nội.

-... *Bị đơn:* Anh **Dương Văn N**, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện Sóc Sơn, TP. Hà Nội

Có mặt các bên đương sự.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 15/12/2024 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn là chị Hồ Thị T trình bày:

-Về hôn nhân: Chị và anh Dương Văn N có tổ chức lễ cưới theo phong tục địa

phương năm 2018, vợ chồng kết hôn có tự do tìm hiểu, tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội ngày 29/01/2018.

Sau khi kết hôn xong vợ chồng chị về sống cùng với bố mẹ anh N tại thôn N, xã T, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội.

Quá trình chung sống vợ chồng chị sống hạnh phúc được khoảng 03 – 4 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh N chơi cờ bạc dẫn đến nợ nần, không quan tâm, chăm sóc cho gia đình, chị có nói thì anh N lại đả chị, chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở từ năm 2021 đến nay. Sau khi vợ chồng xảy ra mâu thuẫn chị có nhờ gia đình hai bên hòa giải nhưng không thành. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2021 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh N.

Về con: Chị và anh N có 01 con chung là Dương Thị Bảo A, sinh ngày 04/02/2018. Hiện nay con đang ở với chị. Ly hôn chị đề nghị được nuôi con, không đề nghị anh N cấp dưỡng nuôi con.

Hiện nay chị làm công nhân thu nhập bình quân 9.000.000đ - 10.000.000đ/tháng.

-Về tài sản chung, công sức đóng góp, nợ chung: Vợ chồng chị tự thỏa thuận giải quyết, chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

*** Bị đơn là anh Dương Văn N trình bày:**

-Về hôn nhân: Anh và chị Hồ Thị T có tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương năm 2018, vợ chồng kết hôn có tự do tìm hiểu, tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội ngày 29/01/2018.

Sau khi kết hôn xong thì vợ chồng anh về sống chung cùng với bố mẹ anh tại thôn N, xã T, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội.

Quá trình chung sống vợ chồng anh sống hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, bất đồng quan điểm sống, anh thừa nhận trong thời gian anh và chị T chung sống anh có chơi cờ bạc như chị T trình bày, vợ chồng có khúc mắc không hiểu nhau nên đến năm 2021 chị T có bỏ về nhà bố mẹ đẻ chị T ở từ đó đến nay không về. Sau khi chị T về nhà bố mẹ đẻ ở thì anh và gia đình có gọi chị T về nhưng chị T không về. Sau đó khoảng vài tháng sau anh có đi chấp hành án về tội Trộm cắp tài sản thì chị T có quan hệ với người đàn ông khác (việc chị T quan hệ với người khác anh cũng chỉ nghi ngờ chứ anh cũng chưa bắt gặp trực tiếp lần nào). Sau khi

xảy ra mâu thuẫn đã được gia đình hai bên hòa giải nhưng không thành. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2021 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, chị T làm đơn xin ly hôn anh không đồng ý.

-Về con chung: Vợ chồng anh có 01 con chung là Dương Thị Bảo A, sinh ngày 04/02/2018. Hiện nay con đang ở với chị T. Ly hôn anh đề nghị để chị T nuôi con, anh xin tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con vì hiện nay anh đang phải nuôi 02 con riêng của anh.

-Về tài sản chung, công sức đóng góp, nợ chung: Vợ chồng anh tự thỏa thuận giải quyết, anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán; Thư ký Tòa án; Hội đồng xét xử kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về ý kiến giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình và Nghị quyết số 326/2016/NQ – UBTWQH14 ngày 30/12/2016. Xử:

+ Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Hồ Thị T. Cho chị Hồ Thị T được ly hôn anh Dương Văn N.

+ Về con chung: Giao con chung là Dương Thị Bảo A, sinh ngày 04/02/2018 cho chị Hồ Thị T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con chung 18 tuổi hoặc có quyết định khác của Tòa án. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh N.

+ Về tài sản chung, công sức, công nợ: Không xem xét giải quyết

+ Về án phí: Chị T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị T xin ly hôn anh N, hiện anh N cư trú tại thôn N, xã T, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội, căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ

luật Tổ tụng dân sự Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Về nội dung: Chị Hồ Thị T kết hôn cùng anh Dương Văn N trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 13, quyển số 01/2018 ngày 29/01/2018. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống chị T, anh N đều xác nhận vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Chị T cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn là do anh N ham chơi cờ bạc, không quan tâm, lo lắng cho gia đình. Anh N thừa nhận anh có ham chơi cờ bạc nhưng theo anh nguyên nhân chính là do anh nghi ngờ trong thời gian anh đi chấp hành án chị T có quan hệ với người đàn ông khác.

Sau khi xảy ra mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình hai bên hòa giải nhưng không thành. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2021 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn đề nghị xin ly hôn anh N. Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, lấy lời khai của anh N, anh N xác định không còn tình cảm với chị T và đồng ý ly hôn. Tại phiên tòa hôm nay anh N xác định vẫn còn tình cảm với chị T và mong muốn được hàn gắn quan hệ vợ chồng nhưng anh cũng chưa có giải pháp gì để cải thiện quan hệ vợ chồng. Xét yêu cầu của các bên Hội đồng xét xử nhận thấy: Để tồn tại quan hệ hôn nhân thì hai bên phải cùng yêu thương, tin tưởng và tôn trọng lẫn nhau cùng nhau vun vén, xây dựng hạnh phúc gia đình. Tuy nhiên quá trình chung sống anh chị đều xác nhận có mâu thuẫn, chị T nhất quyết xin ly hôn, anh N xin được đoàn tụ nhưng bản thân anh cũng không có biện pháp gì để khắc phục, cải thiện quan hệ vợ chồng. Thực tế anh chị đã sống ly thân từ năm 2021 đến nay, không còn quan tâm, chăm sóc gì đến nhau nữa. Như vậy mục đích hôn nhân của anh chị không đạt được, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, nên chấp nhận yêu cầu của chị T, cho chị T được ly hôn anh N là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về con chung: Chị T và anh N có 01 con chung là Dương Thị Bảo A, sinh ngày 04/02/2018. Chị T đề nghị nuôi con, anh N đồng ý nên ghi nhận.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chưa thành niên là trách nhiệm của người làm cha, làm mẹ. Theo quy định tại khoản 2 Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình quy định: “Cha, mẹ không trực tiếp nuôi dưỡng có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con”. Tuy nhiên anh N chưa có

công việc ổn định và anh còn phải nuôi dưỡng 02 con riêng nên thấy cần tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh N.

[4] Về tài sản chung, công sức đóng góp, nợ chung: Chị T, anh N không đề nghị nên không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí: Chị T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 228; Điều 235 Điều 266; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Hồ Thị T. Cho chị Hồ Thị T được ly hôn anh Dương Văn N. Quan hệ hôn nhân chấm dứt kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Xác nhận chị T, anh N có 01 con chung là Dương Thị Bảo A, sinh ngày 04/02/2018. Giao con chung là Dương Thị Bảo A cho chị Hồ Thị T tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc có quyết định khác của Tòa án thay thế. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh N cho đến khi có điều kiện hoặc có quyết định khác có hiệu lực pháp luật của Tòa án.

Anh N được quyền thăm, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, công sức đóng góp, nợ chung: Tòa án không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Chị T phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, chị được trừ vào số tiền 300.000đ chị đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu ký hiệu BLTU/23 số 0073089 ngày 21/02/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn (đã nộp xong).

5. Về quyền kháng cáo: Chị T, anh N có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận

- VKSND H. Sóc Sơn;
- THADS H. Sóc Sơn;
- Toà án Hà Nội;
- UBND xã T (Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 13 ngày 29/01/2018);
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Ngô Minh Cường